

Bản án số: 115/2023/HS-ST
Ngày: 29/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đinh Thanh Hoàn

- Ông Nguyễn Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Bùi Tuấn Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Đức M** (tên gọi khác: không); sinh ngày 02/8/2003, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu C, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Quốc M1 và bà Lê Thị H; vợ: chưa có; con: 02 con; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 31/7/2023, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 08/9/2023, được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Quốc M1, sinh năm 1983; nơi cư trú: khu C, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: khu C, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

+ Anh Hoàng Trung T, sinh năm 1989; nơi cư trú: khu C, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 2003; nơi cư trú: khu C, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng tháng 03/2023, tại khu T, phường T, thành phố M, Hoàng Đức M có quen biết một người đàn ông tên là N (không rõ lai lịch, địa chỉ) làm nghề lái bè tại vùng biển T, qua nói chuyện M biết N có nguồn thuốc lá điều do Trung Quốc sản xuất bán, nên đã nảy sinh ý định mua thuốc lá điều về bán kiếm lời. Cả hai thỏa thuận, N là người mua thuốc lá điều do Trung Quốc sản xuất, với giá 150.000 đồng/cây thuốc lá điều nhãn hiệu SHUANGXI SINCE; 60.000 đồng/cây thuốc lá điều nhãn hiệu NANJING; 180.000 đồng/cây thuốc lá điều nhãn hiệu HEHUA; 80.000 đồng/cây thuốc lá điều nhãn hiệu SEPTWOLVES; 130.000 đồng/cây thuốc lá điều nhãn hiệu CHUNGHWA; 50.000 đồng/cây thuốc lá điều nhãn hiệu LIGUN và 120.000 đồng/cây thuốc lá điều nhãn hiệu HUANGHELOU, rồi vận chuyển đến khu vực biển T thuộc phường T, thành phố M giao, bán lại cho M và lấy thêm tiền công vận chuyển là 1.000.000 đồng/01 thùng (50 cây thuốc lá).

Trong khoảng thời gian từ tháng 03/2023 đến ngày 27/7/2023, tại khu vực Bến N thuộc khu T, phường T, thành phố M, M đã mua của Nam 10 cây thuốc lá điều nhãn hiệu SHUANGXI SINCE; 81 cây thuốc lá điều nhãn hiệu NANJING; 25 cây thuốc lá điều nhãn hiệu HEHUA; 10 cây thuốc lá điều nhãn hiệu SEPTWOLVES; 55 cây thuốc lá điều nhãn hiệu CHUNGHWA; 99 cây thuốc lá điều nhãn hiệu LIGUN và 05 cây thuốc lá điều HUANGHELOU. Tổng cộng 285 cây = 2.850 bao thuốc lá điều do Trung Quốc sản xuất, với giá 40.000.000 đồng. Sau khi mua được thuốc lá, M đem về nhà ở số B, phố Đ, thuộc khu C, phường T, thành phố M cất giấu và dùng tài khoản Facebook mang tên “Nguyễn Đức C” của M, giao bán, với giá 220.000 đồng/cây thuốc lá điều nhãn hiệu SHUANGXI SINCE; 110.000 đồng/cây thuốc lá điều nhãn hiệu NANJING; 250.000 đồng/cây thuốc lá điều nhãn hiệu HEHUA; 250.000 đồng/cây thuốc lá điều nhãn hiệu SEPTWOLVES; 200.000 đồng/cây thuốc lá điều nhãn hiệu CHUNGHWA; 100.000 đồng/cây thuốc lá điều nhãn hiệu LIGUN và 200.000 đồng/cây thuốc lá điều nhãn hiệu HUANGHELOU.

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 28/7/2023, thông qua mạng xã hội Facebook, người đàn ông có tên tài khoản Facebook là “Ka Long” liên hệ với M qua tài khoản Facebook tên “Nguyễn Đức C”, đặt vấn đề mua 05 cây thuốc lá điều nhãn hiệu SHUANGXI SINCE, 10 cây thuốc lá điều nhãn hiệu CHUNGHWA, 02 cây thuốc lá điều nhãn hiệu NANJING, 01 cây thuốc lá điều nhãn hiệu LIGUN và 05 cây thuốc lá điều nhãn hiệu HEHUA, M đồng ý bán và hẹn gặp nhau ở khu B Hòa Bình, thuộc khu A, phường T, thành phố M. Khoảng 14 giờ ngày 29/7/2023, M cho 23 cây thuốc lá điều các loại vào trong 01 thùng xốp và cất giấu vào cốp xe ô tô biển kiểm soát 14A-624.68, của M rồi điều khiển xe đi đến nơi hẹn và bán cho người đàn ông có tên tài khoản Facebook là “Ka Long”. Tổng cộng 23 cây = 230 bao thuốc lá điều, loại 10 bao/cây, 20 điều/bao do Trung Quốc sản xuất, với giá 4.400.000 đồng.

Tiếp đến, khoảng 21 giờ ngày 29/7/2023, cũng thông qua mạng xã hội Facebook, người đàn ông có tên tài khoản Facebook là “Ka Long” liên hệ với M qua tài khoản Facebook tên “Nguyễn Đức C”, đặt vấn đề mua 25 cây thuốc lá điều nhãn hiệu CHUNGHWA, 61 cây thuốc lá điều nhãn hiệu NANJING, 20 cây thuốc lá điều nhãn hiệu HEHUA, 05 cây thuốc lá điều nhãn hiệu HUANGHELOU, 10 cây thuốc lá điều nhãn hiệu LIGUN và 10 cây thuốc lá điều nhãn hiệu SEPTWOLVES, M đồng ý bán và thống nhất thời gian, địa điểm giao hàng sẽ thông báo sau. Đến khoảng 11 giờ ngày 31/7/2023, người đàn ông có tên tài khoản Facebook là “Ka Long” tiếp tục liên hệ với M qua tài khoản Facebook tên “Nguyễn Đức C”, đặt vấn đề mua thêm 28 cây thuốc lá điều nhãn hiệu LIGUN, M đồng ý bán và hẹn gặp nhau tại khu B Hòa Bình, thuộc khu A, phường T, thành phố M. Khoảng 17 giờ cùng ngày, M cho 159 cây thuốc lá điều các loại vào trong 03 thùng xốp và cất giấu vào trong cốp phía sau và hàng ghế phía sau ghế lái của xe ô tô biển kiểm soát 14A-624.68, của M, rồi điều khiển xe đi đến nơi hẹn để bán thuốc lá điều cho người đàn ông có tên tài khoản Facebook là “K” với giá 24.510.000 đồng. Tại đây, người đàn ông có tên tài khoản Facebook là “K” trả lại cho M 04 cây thuốc lá điều nhãn hiệu SHUANGXI SINCE và 10 cây thuốc lá điều nhãn hiệu CHUNGHWA, đựng trong 02 túi nilon màu đen mà M đã bán vào ngày 29/7/2023, do đã bị mốc, hỏng. Sau đó, người đàn ông có tên tài khoản Facebook là “Ka Long” bảo M đợi để đi lấy tiền trả, M đồng ý. Đến 18 giờ ngày 31/7/2023, trong khi M đang chờ người đàn ông có tên tài khoản Facebook là “Ka Long” quay lại thì bị Công an thành phố M kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: thu giữ tại trong cốp phía sau xe ô tô biển 14A-624.68, 02 thùng xốp bên trong có tổng cộng 131 cây = 1.310 bao thuốc lá điều; thu giữ tại hàng ghế phía sau ghế lái 01 thùng xốp và 02 túi nilon màu đen bên trong có tổng cộng 42 cây = 420 bao thuốc lá điều. Tổng cộng là 173 cây = 1.730 bao thuốc lá điều, loại 10 bao/cây, 20 điều/bao. Ngoài ra, còn tạm giữ của M 01 xe ô tô nhãn hiệu Peugeot, loại xe 3008, màu trắng, biển kiểm soát 14A-624.68 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, gắn sim số 0988.838.132.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của M tại khu C, phường T, thành phố M, thu giữ 18 cây thuốc lá điều nhãn hiệu NANJING, 20 cây thuốc lá điều nhãn hiệu CHUNGHWA, 05 cây thuốc lá điều nhãn hiệu SHUANGXI SINCE và 60 cây thuốc lá điều nhãn hiệu LIGUN. Tổng cộng là 103 cây = 1.030 bao thuốc lá điều, loại 10 bao/cây, 20 điều/bao.

Tại Chứng thư giám định về tình trạng và nguồn gốc số 23D06GCV00250-01 ngày 06/8/2023, của Công ty V, kết luận: 45 cây = 450 bao thuốc lá điều nhãn hiệu CHUNGHWA; 79 cây = 790 bao thuốc lá điều nhãn hiệu NANJING; 20 cây = 200 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HEHUA; 05 cây = 50 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HUANGHELOU; 98 cây = 980 bao thuốc lá điều nhãn hiệu LIGUN; 10 cây = 100 bao thuốc lá điều nhãn hiệu SEPTWOLVES; 09 cây = 90 bao thuốc lá điều nhãn hiệu SHUANGXI SINCE; 10 cây = 100 bao thuốc lá điều nhãn hiệu CHUNGHWA, loại 10 bao/cây, 20 điều/bao, ghi thu của Hoàng Đức M, gửi giám

định, đều không sản xuất tại Việt Nam; lô thuốc lá trên bị ẩm mốc, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Đức M, đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, M còn khai khoảng tháng 03/2023, do M có quen biết một người đàn ông tên là N (không rõ lai lịch, địa chỉ) làm nghề lái bè tại vùng biển T, qua nói chuyện M biết N có nguồn thuốc lá điều do Trung Quốc sản xuất bán, nên đã nảy sinh ý định mua thuốc lá điều và trả tiền công vận chuyển là 1.000.000 đồng/01 thùng cho N, về bán kiếm lời.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Quốc M1, chị Lê Thị H và người chứng kiến chị Nguyễn Thị Hương L vắng mặt tại phiên tòa đều có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo thể hiện: anh M1, chị H và chị L không biết M buôn bán, cất giấu hàng cấm thuốc lá điều tại nơi ở của gia đình từ thời gian nào. Ngoài ra, anh M1 và chị H còn khai chiếc xe ô tô nhãn hiệu Peugeot, loại xe 3008, màu sơn trắng, mang biển kiểm soát 14A-624.68 là của vợ chồng anh, chị và làm thủ tục đăng ký xe ô tô mang tên Lê Thị H (vợ anh M1) để làm phương tiện đi lại cho gia đình, việc M lấy xe ô tô để vận chuyển thuốc lá thì vợ chồng anh, chị không biết. Ngày 19/9/2023 vợ chồng anh, chị đã được Cơ quan Công an thành phố Móng Cái trả lại chiếc xe trên, nên không có đề nghị gì.

Người chứng kiến anh Hoàng Trung T vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo thể hiện: khoảng 18 giờ 00 phút ngày 31/7/2023, tại khu B Hòa Bình, thuộc khu A, phường T, thành phố M thì được lực lượng Công an mời tham gia chứng kiến việc kiểm tra một người đàn ông ngồi ở vị trí ghế lái trên xe ô tô nhãn hiệu Peugeot, loại xe 3008, màu sơn trắng, mang biển kiểm soát 14A-624.68 đang dừng đỗ ở trên đường, người đàn ông khai là Hoàng Đức M, sinh năm 2003, trú tại: khu C, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Khi kiểm tra xe, Tổ công tác phát hiện tại cốp xe có 02 (hai) thùng xốp to, hàng ghế phía sau ghế lái có 01 (một) thùng xốp nhỏ và 02 (hai) túi nilon màu đen, bên trong chứa tổng cộng là 173 cây = 1.730 (một nghìn bảy trăm ba mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu các loại trên đều là thuốc lá Trung Quốc do anh M mua của một người đàn ông tên N (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào khoảng tháng 03/2023 nhằm mục đích bán kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 113/CT-VKS-MC, ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Hoàng Đức M về tội “buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Hoàng Đức M. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Hoàng Đức M về tội “buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Đức M từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) đến 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Đức M cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố M trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Đức M.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu đen, bên trong lắp 01 sim, máy đã qua sử dụng. Truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa bị cáo Hoàng Đức M thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: vật chứng thu giữ; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản xác định hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản khám xét; kết luận giám định; bản ảnh tang

vật thu giữ và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 14 giờ ngày 29/7/2023, tại khu B Hòa Bình, thuộc khu A, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Đức M có hành vi bán trái phép 230 bao thuốc lá điều gồm các nhãn hiệu SHUANGXI SINCE 1906, CHUNGHWA, NANJING, LIGUN và HEHUA (không có hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu) cho người đàn ông có tên tài khoản Facebook là “Ka Long”, với giá 4.400.000 đồng.

Tiếp đến, hồi 18 giờ ngày 31/7/2023, cũng tại khu B thuộc khu A, phường T, thành phố M, Hoàng Đức M có hành vi bán trái phép 1.590 bao thuốc lá điều gồm các nhãn hiệu CHUNGHWA, NANJING, HEHUA, HUANGHELOU, LIGUN và SEPTWOLVES cho người đàn ông có tên tài khoản Facebook là “Ka Long”, với giá 24.510.000 đồng, thì bị Công an thành phố M phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngoài ra, Hoàng Đức M còn có hành vi cất giấu trái phép 1.030 bao thuốc lá điều nhãn hiệu NANJING, CHUNGHWA, SHUANGXI SINCE, LIGUN, tại chỗ ở nhằm mục đích để bán. Tổng số thuốc lá điều Hoàng Đức M bán và cất giữ để bán là 2.850 (hai nghìn tám trăm năm mươi) bao thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất (không có hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu). Hành vi của bị cáo Hoàng Đức M đã cấu thành tội “buôn bán hàng cấm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước trong quản lý một số mặt hàng cấm. Thuốc lá điều nhập lậu là loại hàng hóa mà Nhà nước cấm nhưng do ham lợi bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lời, kiếm lời bất chính. Hành vi của bị cáo không những gây thất thu cho ngân sách Nhà nước mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự, an ninh xã hội, tác động xấu đến sức khỏe cộng đồng, vì vậy cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Hoàng Đức M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Đức M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được chính quyền địa phương xác nhận trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt quy định của địa phương và chính sách pháp luật của Nhà nước, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51

của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy đến nay bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mặt khác, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; bị cáo có con còn nhỏ (lớn sinh năm 2022, nhỏ sinh năm 2023) hiện nay là lao động duy nhất trong gia đình. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy, chưa cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa mà tích cực cải tạo thành người lương thiện, công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu đen, bên trong lắp 01 sim số 0988.838.132, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng Đức M, đây là công cụ, phương tiện bị cáo M sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 2.760 (hai nghìn bảy trăm sáu mươi) bao thuốc lá điếu (trong đó đã trưng cầu giám định hết 140 bao thuốc lá điếu các loại) do nước ngoài sản xuất. Số thuốc lá điếu các loại còn lại đã bị ẩm mốc, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng; 03 (ba) thùng xốp; 02 (hai) túi nilon màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã ra Quyết định tiêu hủy theo quy định nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Peugeot, loại xe 3008, màu sơn trắng, mang biển kiểm soát 14A-624.68 là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Quốc M1 và chị Lê Thị H; anh M1, chị H không biết M sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh M1, chị H nên không đề cập xử lý.

- Đối với 4.400.000 đồng (bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng) do bị cáo bán thuốc lá cho người đàn ông có tên tài khoản Facebook là “Ka Long” mà có, nhưng bị cáo đã tiêu xài hết số tiền trên. Vì vậy, cần buộc bị cáo M nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: cần buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông tên là N, theo Hoàng Đức M khai là người đã bán thuốc lá điều; người đàn ông có tên tài khoản Facebook “Ka L1” là người đã mua thuốc lá điều, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Hoàng Đức M** phạm tội “buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Đức M 21 (hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (bốn mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Đức M cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố M trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

*. Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu đen, số IMEI 1: 357274091746982, số IMEI 2: 357274091972497, bên trong lắp 01 sim số 0988.838.132, máy đã qua sử dụng.

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 23/2024/THA, ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

- Truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Đức M.

*. Về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Đức M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- CQĐT Công an thành phố Móng Cái;
- Thi hành án HS+DS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương